

Số : 75 /2016/QĐ-UBND

Long An, ngày 28 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy định về quản lý hoạt động thoát nước
và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BXD ngày 02/4/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3307/TTr-SXD ngày 01/11/2016 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBMTTQ và các Đoàn thể;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Phòng KT1+KT2;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu. VT, SXD

QĐ QL HD THOAT VA XU LU NUOC THAI

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần

QUY ĐỊNH

**Về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải
trên địa bàn tỉnh Long An**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 75 /2016/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải (gọi tắt là hoạt động thoát nước) tại các đô thị; khu, cụm công nghiệp; khu dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.

b) Các nội dung khác liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải không nêu tại quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải (Nghị định số 80/2014/NĐ-CP) và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các Sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan đến hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Thành phần hệ thống thoát nước

1. Mạng lưới thoát nước cấp 1: Hệ thống đường ống, cống, kênh, mương dẫn nước thải, nước mưa xả vào các kênh mương, sông, ngòi chính có dòng chảy tiêu thoát nước cho khu vực, hoặc vùng.

2. Mạng lưới thoát nước cấp 2: Bao gồm hệ thống đường ống, cống dọc các đường phố chính có chức năng vận chuyển nước thải, nước mưa, có thể thông qua hoặc không thông qua các trạm bơm, các trạm xử lý, hồ điều hòa, đến hệ thống thoát nước cấp 1.

3. Mạng lưới thoát nước cấp 3: Bao gồm các đường ống, cống dọc đường phố tại các tiểu khu, cống dẫn nước mưa, nước từ các hố ga mặt đường, dùng để thu gom, truyền tải nước thải, nước mưa của các hộ hoặc nước bề mặt tới mạng lưới thoát cấp 1 và cấp 2.

4. Công trình thuộc hệ thống thoát nước gồm:

- a) Hồ kiểm tra, ga thăm, cửa thu nước lề đường, cửa tràn tách nước,...;
- b) Trạm bơm, bể chứa nước thải, nước mưa; cống liên quan đến trạm bơm;
- c) Hồ điều hoà và kênh mương;
- d) Cửa xả nước mưa, nước thải;
- đ) Nhà máy xử lý nước thải, phòng thí nghiệm;
- e) Công trình xử lý bùn cặn;

Điều 3. Chủ sở hữu công trình thoát nước

1. UBND tỉnh ủy quyền UBND cấp huyện là chủ sở hữu toàn bộ công trình thoát nước trên địa bàn quản lý đối với các hệ thống thoát nước sau:

- a) Được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- b) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới; khu dân cư nông thôn tập trung và từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh công trình thoát nước có thời hạn trên địa bàn quản lý.

2. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh chủ trì tiếp nhận bàn giao công trình thoát nước tại các khu công nghiệp và Sở Công Thương chủ trì tiếp nhận bàn giao công trình thoát nước tại các cụm công nghiệp từ các chủ đầu tư hoặc khi khu, cụm công nghiệp không còn chủ đầu tư thực hiện công tác quản lý. Sau khi tiếp nhận sẽ tham mưu UBND tỉnh giao đơn vị có chức năng làm chủ sở hữu công trình thoát nước.

3. Các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới; khu, cụm công nghiệp; khu dân cư nông thôn tập trung là chủ sở hữu đến khi bàn giao theo quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư đến khi bàn giao cho UBND cấp huyện.

Chương II ĐẦU NỐI HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Điều 4. Đầu nối hệ thống thoát nước

1. Việc đầu nối hệ thống thoát nước phải đảm bảo theo khoản 1 Điều 30 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

2. Tất cả các hộ thoát nước nằm trong phạm vi có mạng lưới đường ống, cống thu gom nước mưa, nước thải là đối tượng phải đầu nối vào hệ thống thoát nước trừ những trường hợp được quy định về miễn trừ đầu nối tại khoản 2, Điều 35 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

3. Điểm đầu nối phải được đặt tại vị trí thuận lợi để xây dựng hộp đầu nối, đảm bảo an toàn, ổn định về lâu dài; thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát, bảo dưỡng khi cần thiết.

4. Cao độ của điểm đầu nối do đơn vị thoát nước quy định, phù hợp với cao độ hệ thống thu gom nước chung và thấp hơn cao độ hệ thống thoát nước trong

công trình để nước không bị chảy ngược.

5. Hộp đấu nối: đơn vị thoát nước thực hiện việc thiết kế, xây dựng và bảo trì, sửa chữa hộp đấu nối đến khi bàn giao theo quy định.

6. Thời điểm đấu nối: được xác định trong văn bản thỏa thuận đấu nối giữa đơn vị thoát nước và hộ thoát nước.

7. Chất lượng, khối lượng nước xả vào điểm đấu nối:

a) Chất lượng nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ hộ gia đình phải được xử lý lắng lọc tại hầm tự hoại trong mỗi hộ gia đình, công trình trước khi xả vào mạng lưới thu gom chung.

- Nước thải khác phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải được xử lý cục bộ tại từng công trình đúng theo cam kết bảo vệ môi trường hoặc quyết định phê duyệt đánh giá tác động môi trường trước khi xả vào mạng lưới thu gom chung.

b) Xác định khối lượng nước thải:

- Đối với nước thải sinh hoạt:

+ Trường hợp các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được tính bằng 100% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước.

+ Trường hợp các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được xác định theo lượng nước sạch tiêu thụ bình quân đầu người 120 lít/người/ngày.đêm ($3,6\text{m}^3/\text{tháng}$).

- Đối với các loại nước thải khác:

+ Trường hợp các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được tính bằng 80% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước.

+ Trường hợp các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung thì khối lượng nước thải được xác định thông qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải. Trường hợp không lắp đặt đồng hồ, đơn vị thoát nước và hộ thoát nước căn cứ hợp đồng dịch vụ thoát nước được quy định tại Điều 27 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP để thống nhất về khối lượng nước thải cho phù hợp.

Điều 5. Kinh phí đấu nối, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy đấu nối

1. Kinh phí đấu nối:

a) Chủ sở hữu công trình thoát nước có trách nhiệm bố trí kinh phí xây dựng, bảo trì, sửa chữa mạng lưới thu gom đến điểm đấu nối và tái lập mặt bằng công cộng đã sử dụng sau khi thi công.

b) Hộ thoát nước tự chịu kinh phí đầu tư hệ thống thoát nước và xử lý cục

bộ trong phạm vi công trình, nhà ở đến vị trí điểm đầu nối.

2) Chính sách hỗ trợ và thúc đẩy đầu nối:

a) Đối tượng hỗ trợ: hộ gia đình có công, gia đình nghèo có sổ chứng nhận hộ nghèo; các hộ gia đình chấp hành và thực hiện đầu nối ngay khi được yêu cầu đầu nối.

b) UBND cấp huyện quyết định mức hỗ trợ cho các đối tượng cụ thể theo điều kiện của địa phương.

c) Chủ đầu tư công trình thoát nước được xem xét hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định.

Chương III QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Điều 6. Điều kiện và quy chuẩn kỹ thuật về xả nước thải áp dụng

1. Nước thải từ hệ thống thoát nước đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn tập trung, từ các hộ thoát nước đơn lẻ (sản xuất, kinh doanh, dịch vụ) xả ra nguồn tiếp nhận phải bảo đảm các quy chuẩn môi trường và phải được cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định.

2. Nước thải từ các hộ thoát nước trước khi xả vào hệ thống thoát nước đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn tập trung phải xử lý sơ bộ đạt yêu cầu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Điều 7. Xử lý nước thải tập trung, phi tập trung

1. Nước thải các loại phải được thu gom vào hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tập trung theo quy định và kiểm soát mức độ ô nhiễm của nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

2. Tại các khu vực đô thị, khu, cụm công nghiệp chưa được kết nối hoặc điều kiện thực tế chưa thể kết nối với hệ thống thoát nước tập trung thì Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh cho phép xử lý phi tập trung.

Điều 8. Đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước

1. Việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước phải thực hiện theo kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước được phê duyệt, đồng thời phải phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch thoát nước, định hướng phát triển hệ thống thoát nước đã được phê duyệt.

2. Hệ thống thoát nước các đô thị, khu công nghiệp và khu dân cư nông thôn tập trung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng một phần hoặc toàn bộ hệ thống thoát nước phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch thoát nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước phải tuân theo các quy định của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan của pháp luật về đầu tư xây

dụng công trình.

4. Các dự án thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng được hỗ trợ theo quy định tại Điều 15 Nghị định 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Việc quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đầu tư bằng ngân sách nhà nước do các công ty công trình đô thị thực hiện hoặc giao UBND cấp huyện tổ chức lựa chọn theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước

1. Hệ thoát nước lập, quản lý hồ sơ về công trình thoát nước của mình để tự quản lý.

2. Chủ sở hữu công trình thoát nước tổ chức lập và lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan tới quá trình đầu tư, xây dựng công trình gồm: chủ trương đầu tư, dự án đầu tư xây dựng hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, báo cáo khảo sát xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng công trình, hồ sơ quản lý chất lượng và tài liệu khác cần được lưu lại sau khi đưa công trình vào sử dụng.

3. Chủ đầu tư công trình thoát nước phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng hoặc gửi hồ sơ thiết kế xây dựng công trình (đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng) trước khi khởi công xây dựng và hồ sơ hoàn thành công trình đến UBND cấp huyện và Sở Xây dựng.

4. Các cơ quan chức năng liên quan, chủ sở hữu công trình thoát nước có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan về các công trình thoát nước được quản lý theo thẩm quyền khi được các hệ thoát nước yêu cầu.

Điều 11. Quy định về trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động thoát nước, các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải

1. Chủ đầu tư công trình thoát nước báo cáo về UBND cấp huyện và Sở Xây dựng để theo dõi, phối hợp như sau:

a) Dự án đang đầu tư xây dựng báo cáo định kỳ 3 tháng/1 lần.

b) Dự án đã đi vào hoạt động báo cáo định kỳ 6 tháng/1 lần.

2. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động thoát nước thuộc phạm vi quản lý về Sở Xây dựng tổng hợp để báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng theo định kỳ hàng năm.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Phân công trách nhiệm

1. Các Sở, ngành tỉnh

a) Sở Xây dựng

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo về công tác lập quy hoạch, đầu tư

phát triển, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải; hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn toàn tỉnh (trừ các khu, cụm công nghiệp), trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước, gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh quyết định.

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải được đầu tư từ nguồn vốn khác không thuộc ngân sách nhà nước.

- Cung cấp thông tin về cao độ nền đô thị cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu để đảm bảo thoát nước.

- Chịu trách nhiệm lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường theo phân cấp, phân quyền đối với các công trình thoát nước và xử lý nước thải.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về hoạt động xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ thoát nước theo phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận; tổ chức quản lý các điểm xả, chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận theo lưu vực theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải; thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép xả nước thải vào nguồn nước theo thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Chủ trì việc tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp phép xả thải vào nguồn nước và xử lý vi phạm theo quy định.

c) Sở Tài chính

- Chủ trì thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh quyết định.

- Chủ trì, phối hợp, có ý kiến thỏa thuận về giá dịch vụ thoát nước trong các khu, cụm công nghiệp để các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp làm cơ sở quyết định về mức giá theo quy định.

- Hướng dẫn việc quản lý tài chính, kiểm tra và quyết toán việc sử dụng phí thoát nước theo đúng quy định Nhà nước.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc đảm bảo cân đối vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước theo các chương trình, kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm để đầu tư cho các công trình, dự án thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư; là đầu mối đăng ký với các bộ, ngành Trung ương kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải;

- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt danh mục kêu gọi xã hội hóa các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan được giao quản lý hệ thống các công trình thủy lợi liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải phối hợp với đơn vị thoát nước trong việc đảm bảo yêu cầu về cao độ, vị trí xả thải nhằm thoát nước, chống ngập úng và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan giám sát chất lượng nước thải của các tổ chức, cá nhân xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi và xử lý vi phạm theo quy định.

e) Sở Giao thông Vận tải

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh có liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý theo quy định hiện hành.

g) Sở Công Thương

Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các quy định về quản lý thoát nước và xử lý nước thải.

h) Sở Khoa học và Công nghệ

- Tổ chức thẩm định công nghệ xử lý thoát nước đô thị của các dự án đầu tư xử lý thoát nước đô thị, khu, cụm công nghiệp và khu dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai những đề tài, dự án về công nghệ xử lý và thoát nước thải để đưa ra những luận cứ khoa học trong việc tham mưu UBND tỉnh đánh giá, lựa chọn công nghệ thích hợp.

i) Sở Y tế

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải của các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các cơ sở khám chữa bệnh áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về chất lượng nước thải y tế hiện hành.

k) Công an tỉnh

- Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải của các hộ thoát nước trên địa bàn tỉnh.

- Ngăn chặn và xử lý kịp thời đối với những hành vi vi phạm liên quan đến vấn đề thoát nước thải và vệ sinh môi trường trên toàn bộ hệ thống thoát nước và xử lý nước.

l) Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trong các khu công nghiệp trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng khu kinh tế và các khu công nghiệp xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các quy định về quản lý thoát nước và xử lý nước thải.

- Tham gia ý kiến về giá dịch vụ thoát nước trong khu công nghiệp để các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp làm cơ sở quyết định về mức giá theo quy định.

- Chịu trách nhiệm lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trong các khu công nghiệp.

- Phối hợp với cơ quan thanh tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước trong các khu công nghiệp.

- Tập hợp, lưu trữ hồ sơ quản lý thoát nước; báo cáo công tác quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải các khu công nghiệp theo định kỳ hàng năm và đột xuất về Sở Xây dựng và UBND tỉnh.

2. UBND cấp huyện

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn mình quản lý.

b) Tổ chức lập quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước trên địa bàn mình quản lý; tổ chức thực hiện các dịch vụ thoát nước phù hợp với sự phát triển của cộng đồng.

c) UBND cấp huyện có kế hoạch cụ thể từng bước tiến hành cải tạo, nâng

cấp các hệ thống thoát nước tại các đô thị hiện hữu trên địa bàn tỉnh để đảm bảo khả năng thu gom, tiêu thoát nước, tránh gây ngập úng. Đồng thời có giải pháp tách nước thải dẫn ra hệ thống cống riêng để đưa về xử lý tập trung trước khi thải ra môi trường tự nhiên.

d) Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thoát nước và xử lý nước thải do mình làm chủ sở hữu.

đ) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các quy định về quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải.

e) Chỉ đạo cơ quan quản lý về môi trường cấp huyện thực hiện việc tổ chức kiểm tra đối với việc đề nghị miễn trừ đầu nối của các hộ thoát nước thuộc phạm vi quản lý.

g) Phối hợp với cơ quan thanh tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước trên địa bàn.

h) Tập hợp, lưu trữ hồ sơ quản lý thoát nước; báo cáo công tác quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn theo định kỳ và đột xuất về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. UBND cấp xã

Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước, tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải; báo cáo kịp thời cho UBND cấp huyện khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước trên địa bàn để xử lý theo quy định.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy định này, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần